311/2020/NQ-HĐND
Hội đồng nhân dân
Tỉnh Đồng Tháp
21-04-2020 11:15:29 +07:00

PHỤ LỤC
ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH CẤP TRÊN HỖ TRỢ THÀNH PHỐ CAO LÃNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 84/2016/NQ-HĐND NGÀY 08/12/2016 CỦA HĐND TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số: 311/2020/NQ-HĐND ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Tỉnh)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Điều chỉnh					
			Tổng mức đầu tư	Nhu cầu vốn 2016-2020	Kế hoạch 2016-2020	Trong đó:		
						Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách TPCL
A	B	(1)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
	Tổng số		**1.862,0**	**1.144,9**	**1.144,9**	**240,9**	**800,0**	**104,0**
1	- Đối ứng dự án Nâng cấp đô thị vùng ĐBSCL - Tiểu dự án thành phố Cao Lãnh (vốn WB)	UBND TPCL	161,0	161,0	161,0		161,0	
2	- Đường Lý Thường Kiệt nối dài, thành phố Cao Lãnh	Sở GTVT	2,0	2,0	2,0		2,0	
3	- Đường Sở Tư pháp kết nối đường Tân Việt Hòa, thành phố Cao Lãnh	Sở GTVT	477,4	335,5	335,5		335,5	
4	- Nâng cấp tuyến đê bao, kè chống sạt lở dọc sông Tiền bảo vệ dân cư thành phố Cao Lãnh	BQLDA ĐTXD CT NN&PTNT Tỉnh	800,0	274,5	274,5	240,9	33,6	
5	- Mở rộng đường vào Sở chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (đoạn từ Quốc lộ 30 đến cầu Bình Trị)	UBND TPCL	11,7	11,6	11,6		11,6	
6	- Đường Lê Đại Hành giai đoạn 2 (đoạn từ đường Trần Quang Diệu đến đường Phù Đổng)	UBND TPCL	19,5	19,5	19,5		15,0	4,5

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Điều chỉnh					
			Tổng mức đầu tư	Nhu cầu vốn 2016-2020	Kế hoạch 2016-2020	Trong đó:		
						Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách TPCL
A	B	(1)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
7	- Đường Tân Việt Hòa (đoạn từ đường Phạm Hữu Lầu đến điểm đấu nối với cầu Cao Lãnh)	UBND TPCL	37,1	37,1	37,1		24,0	13,1
8	- Các dự án theo chương trình kiên cố hóa trường, lớp học (giai đoạn năm 2016-2020)	UBND TPCL	211,0	171,9	171,9		129,9	42,0
	+ Trường TH Võ Thị Sáu (GĐ 2)		*15,6*	*14,0*	*14,0*		*12,0*	*2,0*
	+ Trường THCS Kim Hồng		*59,7*	*54,0*	*54,0*		*39,0*	*15,0*
	+ Trường MN Mỹ Trà (GĐ 2)		*10,2*	*10,0*	*10,0*		*8,0*	*2,0*
	+ Trường THCS Nguyễn Chí Thanh (GĐ 2)		*13,0*	*13,0*	*13,0*		*9,0*	*4,0*
	+ Trường TH Mỹ Phú (GĐ 2)		*11,3*	*11,3*	*11,3*		*7,2*	*4,1*
	+ Trường THCS Nguyễn Thị Lựu (GĐ 2)		*10,0*	*10,0*	*10,0*		*8,8*	*1,2*
	+ Trường THCS Nguyễn Tú		*8,5*	*8,5*	*8,5*		*7,8*	*0,7*
	+ Trường TH Phạm Ngũ Lão (GĐ 2)		*13,1*	*13,1*	*13,1*		*10,3*	*2,8*
	+ Trường TH Mỹ Trà (GĐ 2)		*9,4*	*9,4*	*9,4*		*7,1*	*2,3*
	+ Trường TH Mỹ Tân (GĐ 2)		*8,2*	*8,2*	*8,2*		*6,1*	*2,1*
	+ Trường TH Tân Thuận Tây (GĐ 2)		*8,3*	*8,3*	*8,3*		*6,1*	*2,2*
	+ Trường THCS Trần Đại Nghĩa (GĐ 2)		*12,1*	*12,1*	*12,1*		*8,5*	*3,6*

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Điều chỉnh					
			Tổng mức đầu tư	Nhu cầu vốn 2016-2020	Kế hoạch 2016-2020	Trong đó:		
						Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách TPCL
A	B	(1)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
	+ Trường MN Mỹ Phú 2		*19,2*					
	+ Trường MN Hòa An (tên cũ: MN Hòa An 4)		*12,4*					
9	- Cầu Ngô Thời Nhậm	BQLDA ĐTXD CT Giao thông Tỉnh	59,5	49,0	49,0		41,6	7,4
10	- Mở rộng đường Phạm Hữu Lầu đoạn từ cầu Cái Tôm đến cống Tân Việt Hòa (hạng mục: nền, mặt đường, cống Tân Việt Hòa)	UBND TPCL	82,8	82,8	82,8		45,8	37,0